| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 17-01-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đinh Hữu Hường

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Văn Điển

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LTD (tên gọi khác LTD), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C (đã chết) và bà D; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số: 03/2014/HSST ngày 28/02/2014 Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Bản án số: 01/2003/HSST ngày 24/01/2003 Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Bản án số: 95/2004/HSST ngày 31/03/2004 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); tạm giữ ngày 07/6/2018, tạm giam ngày 16/6/2018; có mặt.

2. NBG, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1985 tại Thái Bình. ĐKNKTT: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Số 59/292 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K (đã chết) và bà L; có vợ là M, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 62/2013/HSST ngày 10/9/2013 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); tạm giữ ngày 07/6/2018, tạm giam ngày 16/6/ 2018; có mặt.

- *Bị hại:* Anh NDH, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn A, huyện B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 8/67 O, phường P, quận Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Diệp Đức Minh; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, LTD trèo tường vào nhà anh NDH tại tổ dân phố số 9, thị trấn A, huyện B, thành phố Hải Phòng mục đích để trộm cắp tài sản. Khi vào trong nhà, LTD đi lên tầng hai thấy 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng liền bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xuống dưới nhà. Tại tầng một, LTD phát hiện thấy 01 chùm chìa khóa xe máy để trên bàn uống nước, LTD lấy chìa khóa rồi dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Lexam màu đen, biển kiểm soát 15N1-040.49 của anh NDH đang dựng ngoài đường sát cổng trước cửa nhà ra một đoạn cách vị trí ban đầu khoảng 10m rồi nổ máy sang nội thành Hải Phòng tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, xe bị hỏng nên LTD phải để xe ở lại quán sửa xe R thuộc khu vực xã S, thị trấn A. Sau đó, LTD mua vé phà đi sang B rồi bắt xe buýt vào trung tâm thành phố Hải Phòng. Khi đến khu vực đường T thuộc phường U, quận V, LTD bắt xe ôm đến chợ Sắt và vào uống nước tại quán nước gần đó. Tại đây, LTD gặp NBG và hỏi NBG chỗ mua ma túy. NBG nói với LTD đang có sẵn 01 gói Heroine 100.000 đồng và rủ LTD đến nơi vắng vẻ cùng nhau sử dụng. LTD đồng ý, đồng thời LTD nhờ NBG chở đi bán điện thoại đã trộm cắp được tại cửa hàng của anh N trên đường H, quận J, LTD bán điện thoại được 800.000 đồng. LTD trả NBG 50.000 đồng tiền công NBG chở LTD đi bán điện thoại và LTD đưa cho NBG 500.000 đồng nhờ mua ma túy hộ và hứa sau khi NBG mang ma túy về sẽ cho NBG cùng sử dụng. NBG đồng ý và chở LTD đến khu vực đầu cầu W, quận V thì để LTD xuống xe và một mình đi đến khu vực đường X, quận V hỏi mua của một người đàn

ông không quen biết 500.000 đồng được 02 gói giấy màu xanh bên trong chứa Heroine rồi quay lại khu vực đầu cầu W đưa cho LTD thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của LTD 02 gói giấy màu xanh bên trong chứa Heroine và 110.000 đồng; thu giữ của NBG 01 xe máy biển kiểm soát 15B2-451.11 và 190.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 304/KLGĐ ngày 08/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1998 gam là loại Heroine.

Tại Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 07 ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện B kết luận: Điện thoại Iphone 6 Plus, 64GB đã qua sử dụng có giá 4.200.000 đồng; xe máy nhãn hiệu Yamaha số loại Lexam, biển kiểm soát 15N1-040.49 đã qua sử dụng có giá 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 10.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại anh NDH trình bày: Tài sản của anh bị trộm cắp là 01 xe mô tô Yamaha loại Lexam màu đen, BKS 15N1-040.49 mua năm 2013, trị giá 15.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng mua tháng 01/2018, trị giá 6.900.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cát Hải đã ra quyết định xử lý vật chứng số 110/QĐXLVC ngày 24/7/2018, trả lại tài sản cho bị hại; anh NDH đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh N trình bày: Ngày 06/7/2018 anh mua của LTD 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng với giá 800.000 đồng nhưng không biết là tài sản do LTD trộm cắp mà có, anh N đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu LTD phải bồi thường số tiền 800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo LTD về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo NBG về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo LTD về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội Trộm cắp tài sản, truy tố bị cáo NBG về

tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo LTD mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 30 đến 39 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NBG mức án từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 110.000 đồng thu giữ của LTD và số tiền 50.000 thu giữ của NBG; trả lại NBG số tiền 140.000 đồng. Về vật chứng: Xe mô tô Yamaha loại Lexam màu đen, BKS 15N1-040.49 và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại; đối với 01 xe mô tô Honda Lead BKS 15B2-451.11 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu là chị M; đối với số tiền 800.000 đồng anh N đã trả cho LTD để mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng nhưng không biết là tài sản do LTD trộm cắp mà có, anh N không yêu cầu LTD phải bồi thường; đối với người đàn ông đã bán ma túy cho NBG, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến: Bị hại anh NDH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh N và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo LTD và NBG tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Ngày 07/6/2018 LTD đã trèo tường vào nhà anh NDH tại tổ dân phố số 9, thị trấn A, huyện B, thành phố Hải Phòng trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng trị giá 4.200.000 đồng và 01 xe mô tô Yamaha Lexam mầu đen, BKS 15N1-040.49 trị giá 6.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản LTD đã trộm cắp là 10.200.000 đồng. Sau đó, LTD cùng NBG mua và tàng trữ 02 gói Heroine có khối lượng 0,1998 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy nhiểm cho xã hội nhưng cố ý thực hiện. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của LTD đã đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của LTD và NBG đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ít nghiêm trọng đối với tội Trộm cắp tài sản nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội,

gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo LTD là khởi xướng nhờ bị cáo NBG đi mua ma túy, bị cáo NBG nhận tiền của bị cáo LTD và trực tiếp mua ma túy để cùng nhau sử dụng nên vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, đánh giá đây là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước mà chỉ tiếp nhận ý chí của nhau mua và tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo LTD có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo NBG không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng; buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có thành phần là Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 300.000 đồng, trong đó 110.000 đồng thu giữ của

bị cáo LTD và 50.000 đồng thu giữ của bị cáo NBG là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 140.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo NBG không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh NDH đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô Yamaha Lexam màu đen, BKS 15N1-040.49; 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 15B2-451.11, Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là chị M (vợ bị cáo NBG), chị M không biết bị cáo lấy xe của mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị M là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Đối với số tiền 800.000 đồng anh N đã trả cho LTD để mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng nhưng không biết là tài sản do LTD trộm cắp mà có, anh N đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu LTD phải bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho NBG, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo LTD 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/6/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NBG 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/6/2018.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có thành thành phần là Heroine có

dấu niêm phong số 304/2018/PC54 (MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng; trả lại bị cáo NBG số tiền 140.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số 7416 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV27);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Hữu Hường**